

HƯỚNG DẪN TẠO TẬP TIN MOODLE XML CÂU HỎI NHIỀU LỰA CHỌN TỪ MS WORD

MỤC LỤC

I.	Tổng quát	2
II.	Soạn câu hỏi trên MS Word.	2
1.	Phần đánh số thứ tự câu hỏi.....	2
2.	Phần đánh dấu các lựa chọn	2
3.	Phần đáp án	3
4.	Ký hiệu phân cách giữa các câu hỏi	3
III.	Tạo và xuất dữ liệu câu hỏi định dạng Moodle XML.....	4
1.	Tổng quát	4
2.	Để tạo và xuất dữ liệu câu hỏi định dạng Moodle XML phải thực hiện các bước sau.	4
IV.	Nhập dữ liệu câu hỏi trong tập tin xml moodle lên hệ thống Moodle	9
V.	Phụ lục.....	10

I. Tổng quát

Để tạo câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn cho hệ thống Moodle bao gồm các bước

- Soạn câu hỏi trong tập tin MS Word. (Xem phần **V. Phụ lục** bên dưới để tránh các sự cố trước khi tạo câu hỏi)
- Tạo môn học muốn thêm câu hỏi.
- Tạo danh mục câu hỏi để lưu các câu hỏi.
- Nhập câu hỏi từ MS Word vào chương trình
- Xuất câu hỏi từ tập tin MS Word sang tập tin Moodle XML.
- Nhập tập tin XML Moodle để đưa các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi trên BKeL.

II. Soạn câu hỏi trên MS Word.

Soạn đề thi từ MS Word theo các qui ước sau

1. Phần đánh số thứ tự câu hỏi

Có thể không cần đánh số thứ tự câu hỏi, nhưng nếu có đánh số thứ tự câu hỏi, phải dùng cách biểu diễn như sau:

Câu <n>: dấu hai chấm, ví dụ Câu 1:

Câu <n>) dấu ngoặc đơn, ví dụ Câu 1)

Câu <n>. dấu chấm, ví dụ Câu 1.

Các ký hiệu câu nếu có sẽ là các ký hiệu dùng trong thông báo người dùng sau khi nhận dạng đề thi

Ví dụ:

Câu 1: Chọn phương án đúng điền vào khoảng trống của câu sau:

Everyone was asleep when the enemy _____.

A. was attacking B. attacked C had attacked D. attacking

Sau khi nhận dạng câu hỏi này, chương trình sẽ ra thông báo “Câu 1: Không có lựa chọn 3”

Khi nhận thông báo như vậy người dùng dễ dàng tìm đến nơi cần sửa là “Câu 1”.

2. Phần đánh dấu các lựa chọn

Nhập theo dạng

A. <lựa chọn 1>

B. <lựa chọn 2>

C. <lựa chọn 3>

D. <lựa chọn 4>

Có thể trình bày các lựa chọn trên cùng 1 hàng hoặc nhiều hàng nếu được
(Dấu (.) sát với các ký hiệu A, B, C, D)

Không phân biệt chữ hoa và chữ thường

Quan trọng! Thứ tự các lựa chọn theo alpha b.

Lưu ý nếu không có định dạng một trong 4 lựa chọn trên hệ thống sẽ báo câu hỏi chưa có lựa chọn.

3. Phần đáp án

Câu lựa chọn dùng làm đáp án thì gạch chân. VD A. B. C. D.

=> Câu B. là lựa chọn đúng (đáp án).

Lưu ý: Nếu không gạch chân ký hiệu lựa chọn thì đáp án là A.

4. Ký hiệu phân cách giữa các câu hỏi

Kết thúc mỗi câu hỏi phải thêm ký hiệu ngắt câu: [**
**]

(Riêng câu cuối thì không cần ký hiệu ngắt câu này).

Một danh mục câu hỏi có thể chuẩn bị trên 1 file (import 1 lần) hoặc có thể từ nhiều file (import nhiều lần). Ví dụ: Một file câu hỏi đã chuẩn bị sẵn

[
]
Một vật dao động điều hòa trên đoạn thẳng AB = 10 cm. Lấy gốc tọa độ là trung điểm O của AB, chiều dương từ A → B. Trong 10 s, vật thực hiện được 20 dao động toàn phần. Lúc t = 0, vật qua O theo chiều từ A → B. Phương trình chuyển động của vật là:

A. $x = 10 \cos\left(4\pi t + \frac{\pi}{2}\right) (cm)$ B. $x = 5 \cos\left(4\pi t + \frac{\pi}{2}\right) (cm)$
C. $x = 10 \cos\left(4\pi t - \frac{\pi}{2}\right) (cm)$ D. $x = 5 \cos\left(4\pi t - \frac{\pi}{2}\right) (cm)$

[
]
Một vật dao động điều hòa trên trục x'Ox với phương trình $x = 10 \cos(\pi t) (cm)$. Thời điểm để vật qua x = +5 cm theo chiều âm lần thứ hai kể từ t = 0 là:

A. $\frac{13}{3}$ s B. $\frac{1}{3}$ s C. $\frac{7}{3}$ s D. 1 s

[
]
Một chất điểm thực hiện dao động điều hòa với chu kỳ T = 0,628 s. Vào một lúc nào đó, chất điểm qua li độ $x_0 = 6$ cm thì sau lúc đó 1,57 s chất điểm qua li độ:

A. 3 cm B. 6 cm C. -6 cm D. 12 cm

[
]
Một vật dao động điều hòa với biên độ A, chu kỳ T. Câu phát biểu nào sau đây sai?

III. Tạo và xuất dữ liệu câu hỏi định dạng Moodle XML

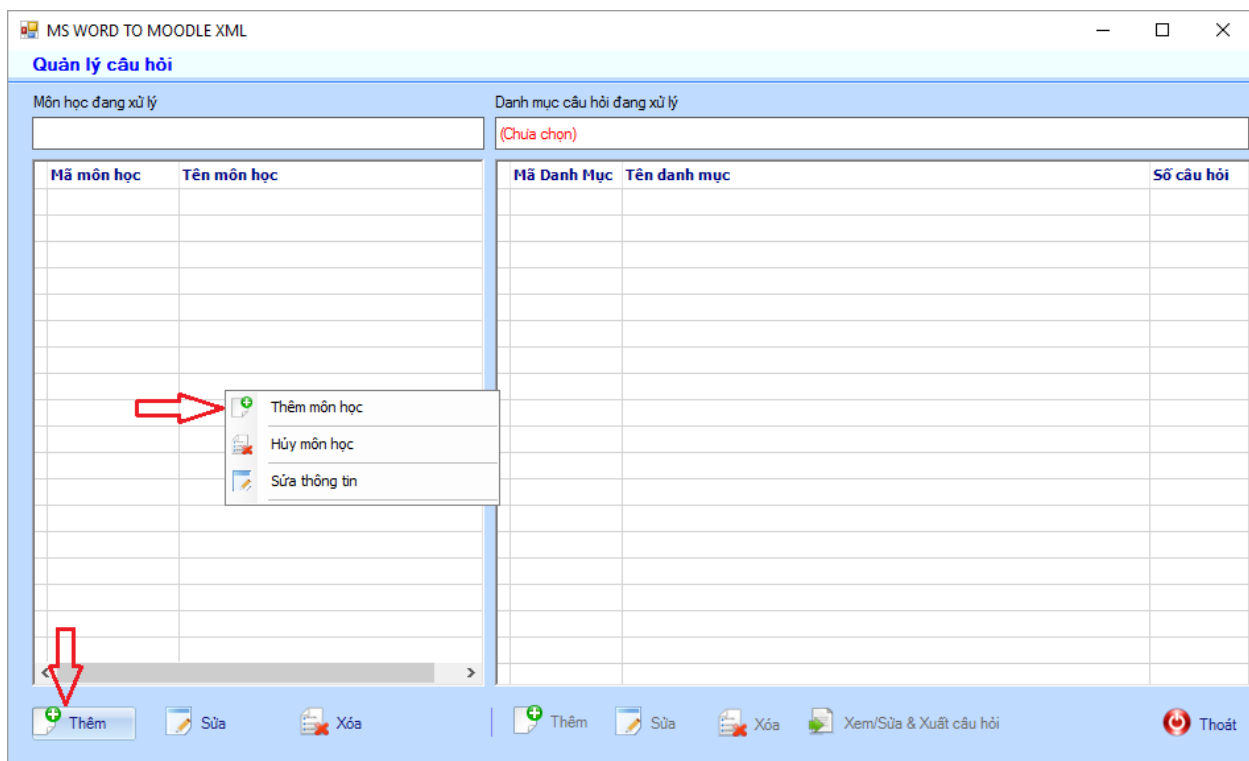
1. Tổng quát

Các câu hỏi được lưu trữ theo môn học, trong mỗi môn học có các danh mục để phân loại câu hỏi (Ví dụ: câu hỏi theo chương, hoặc câu hỏi theo độ khó dễ). Để tạo một tập tin Moodle XML từ nội dung đã soạn trong MS Word trước tiên phải tạo môn học và danh mục môn học để lưu trữ câu hỏi, sau đó nhập câu hỏi vào chương trình, bước cuối cùng là xuất tập tin Moodle XML để đưa lên hệ thống BKeL.

2. Để tạo và xuất dữ liệu câu hỏi định dạng Moodle XML phải thực hiện các bước sau.

Bước 1: Mở thư mục chương trình **MS_WORD_TO_MOODLE_XML** đã tải về, giải nén và vào thư mục **Tool** tìm và mở tập tin **PBKBank.exe**. **Lưu ý:** Đối với một số máy tính không có **.net framework** sẽ không chạy được chương trình. Để chạy được chương trình nhấn vào tập tin **dotNetFx45_Full_setup.exe** trong thư mục để cài **.net framework**.

Bước 2: Từ giao diện màn hình chính, nhấn phải chuột vào **khu vực môn học** sau đó từ menu xổ ra nhấn vào mục **thêm môn học** hoặc nhấn nút **Thêm** ngoài cùng bên trái dưới danh sách môn học để thêm môn học. Màn hình thêm môn học sẽ mở ra.



Bước 3: Nhập thông tin môn học sau đó nhấn nút **Lưu**. Chương trình sẽ trở lại màn hình chính với môn học được lưu.

MS WORD TO MOODLE XML

Thêm/Sửa Môn Học

Mã môn học

VATLY

Tên môn học

Vật Lý

Ghi chú

Lưu

Trở về

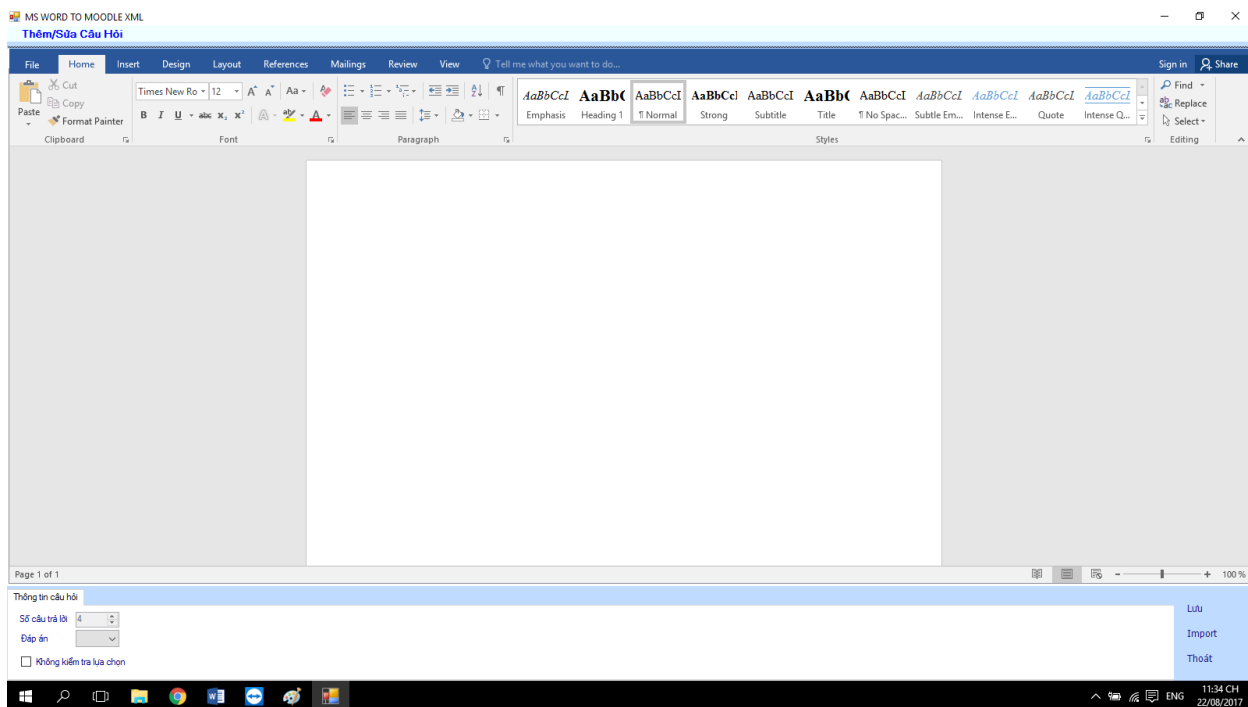
Bước 4: Để chỉnh sửa thông tin môn học nhấn đúp vào tên môn học hoặc nhấn để chỉnh sửa thông tin môn học.

[illegible]

Bước 5: Ở phần danh mục câu hỏi, sau khi chọn môn học cũng làm tương tự như tạo môn học, chọn **môn học** sau đó nhấn **Thêm** góc giữa bên dưới để thêm danh mục câu hỏi. Nhập thông tin danh mục câu hỏi sau đó nhấn nút lưu từ màn hình **Thêm/Sửa danh mục câu hỏi**.

Bước 6: Chọn danh mục câu hỏi cần thêm câu hỏi, sau đó Nhấn nút Xem/Sửa & Xuất câu hỏi. Màn hình quản lý của câu hỏi theo danh mục đã chọn xuất hiện.

Bước 7: Nhấn vào nút **Thêm** bên dưới danh sách câu hỏi để thêm câu hỏi. Màn hình Thêm/ Chỉnh sửa câu hỏi sẽ mở ra.



Bước 8: Thêm văn bản câu hỏi có bằng một trong 3 cách ở dưới, sau đó nhấn nút **Lưu** bên dưới góc phải để lưu câu hỏi. Sau đó đợi cho đến khi tiến trình nhập câu hỏi hoàn thành và nhấn nút thoát để trở lại màn hình quản lý câu hỏi.

- Cách 1: Nhấn nút Import bên góc phải ở dưới màn hình để chọn tập tin ms word câu hỏi đã soạn sẵn trong máy tính.
- Cách 2: Sao chép câu hỏi từ tập tin ms word mở sẵn sau đó dán vào khung soạn thảo của chương trình.
- Cách 3: Soạn câu hỏi trực tiếp vào khung soạn thảo câu hỏi.

Lưu ý: trong quá trình xử lý lưu câu hỏi có thể xảy ra vài sự cố, vui lòng xem phụ lục bên dưới để biết thông tin về khắc phục sự cố.

MS WORD TO MOODLE XML

Danh sách câu hỏi

Môn học đang xử lý: **Vật Lý** Danh mục đang xử lý: **Chương I**

Câu	Mã câu hỏi	Đáp án
1	0001	A
2	0002	A
3	0003	A
4	0004	A
5	0005	A
6	0006	A
7	0007	A
8	0008	A
9	0009	A
10	0010	A
11	0011	A
12	0012	A
13	0013	A
14	0014	A
15	0015	A
16	0016	A
17	0017	A
18	0018	A
19	0019	A
20	0020	A

Câu 8: Một chất điểm thực hiện dao động điều hòa giữa hai điểm C, D (hình vẽ). Biết thời gian ngắn nhất để chất điểm đi từ vị trí cân bằng O đến điểm D là 3 s, thì thời gian ngắn nhất để chất điểm đi từ O đến trung điểm I của OD là:

A. 1,5 s B. 1 s C. 0,5 s D. 2 s

***Đáp án: A

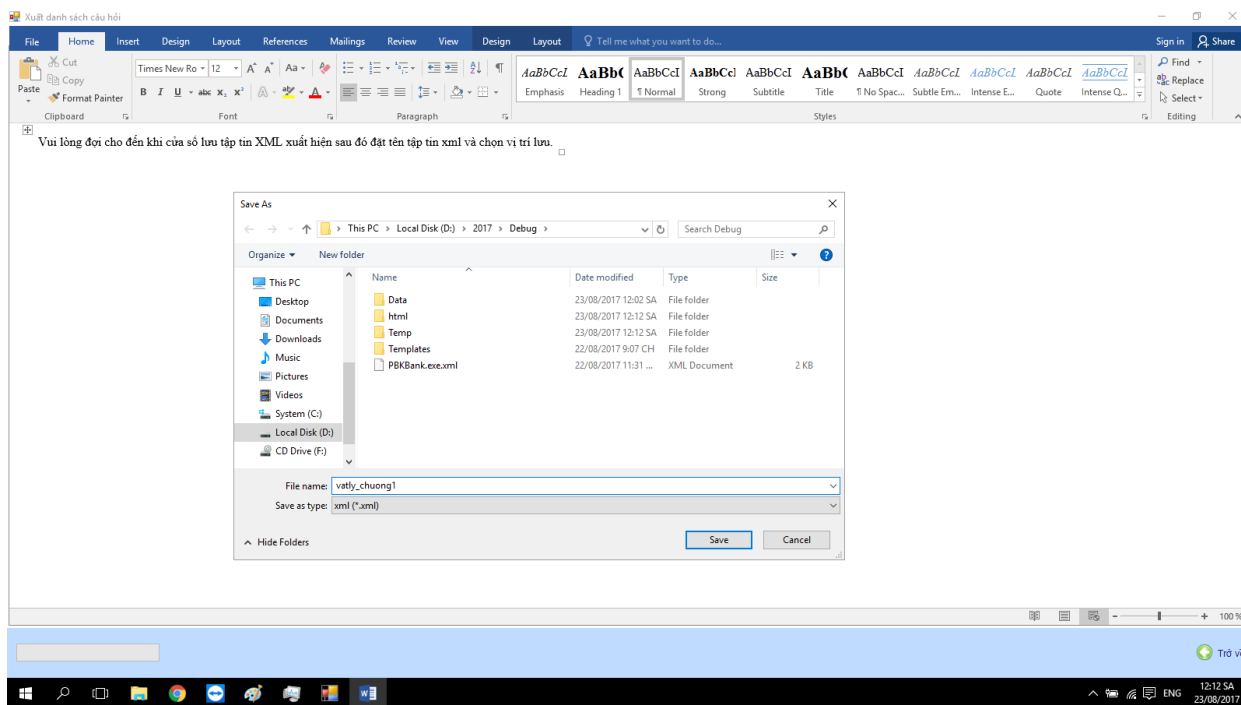
Thêm Sửa câu hỏi Hủy In danh sách câu hỏi Xuất Moodle XML Trở về

Sửa đáp án

Bước 9:

- Để xem nhanh từng nội dung câu hỏi nhấn vào tên câu hỏi.
- Để chỉnh sửa câu hỏi, nhấn đúp vào tên câu hỏi màn hình chỉnh sửa câu hỏi giống như thêm câu hỏi sẽ xuất hiện với chỉ một câu hỏi cần chỉnh sửa.
- Để tiếp tục thêm câu hỏi làm lại thao tác của bước 7 & 8.

Bước 10: Nhấn nút **Xuất Moodle XML**, màn hình xuất .xml sẽ xuất hiện. Thanh tiến trình ở góc trái bên dưới sẽ chạy màu xanh tương ứng với số lượng đã xử lý. Chờ đến khi cửa sổ lưu tập tin xuất hiện (thời gian chờ tùy vào số lượng câu hỏi). Sau đó nhập tên và chọn thư mục lưu tập tin xml câu hỏi. Trở lại đường dẫn đã lưu dùng tập tin .xml câu hỏi để nhập dữ liệu câu hỏi lên ngân hàng câu hỏi trên BKeL



Lưu ý: nếu không thấy thanh tiến trình chạy hoặc chương trình chạy không đúng như bước xuất dữ liệu làm theo như bên dưới và thực hiện lại bước 10.

- Đóng ứng dụng word bằng Ctrl+Alt+Del, End Task tại TAB Application
- Đóng ứng dụng word bằng Ctrl+Alt+Del, End Task Winword.exe tại TAB Processes

IV. Nhập dữ liệu câu hỏi trong tập tin xml moodle lên hệ thống Moodle

- **Bước 1:** Đăng nhập vào BkeL, trong khối quản trị ở trang của khóa học muốn thêm câu hỏi, mở rộng mục “Ngân hàng câu hỏi”.
- **Bước 2:** Nhập “Nhập dữ liệu” bên dưới “Ngân hàng câu hỏi”. Trang nhập dữ liệu câu hỏi sẽ mở ra.
- **Bước 3:** Thiết lập các thông số để nhập dữ liệu
 - Trong phần “Định dạng tập tin” chọn “Định dạng Moodle XML”.
 - Trong phần “Thông tin chung” nếu muốn nhập câu hỏi vào danh mục nào thì chọn danh mục trong trình đơn “Nhập dữ liệu danh mục” và bỏ chọn “Lấy danh mục từ tập tin”. Ngược lại nếu muốn hệ thống tạo danh mục giống như danh mục đã tạo trong công cụ ở phần trên thì bỏ qua bước này.
 - Chọn các thiết lập khác trong mục “Thông tin chung” nếu cần thiết.

- **Bước 4:** Trong phần chọn tập tin, kéo và thả tập tin moodle xml đã tạo vào mũi tên màu xanh, hoặc dùng Chọn một tập tin để chọn tập tin moodle xml trong máy tính.
- **Bước 5:** Nhấn nút “Nhập dữ liệu” để tiến hành thêm câu hỏi vào ngân hàng. Sau đó kiểm tra lại xem câu hỏi và tiếp tục bước đưa câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi. Xem nội dung hướng dẫn trên BKeL để biết thêm thông tin nhập dữ liệu moodle xml.

V. Phụ lục

Phụ lục 1: Quy ước về các ký tự nhận dạng a., b., c., d., e.

Để tránh chương trình nhận dạng nhầm lẫn, người dùng phải hiểu các quy ước sau:

- Các ký hiệu có thể được xem là ký tự nhận dạng chọn lựa (gọi tắt là từ khóa chọn lựa) phải là a., b., c., d., e. hoặc A., B., C., D., E. (1 chữ cái có dấu chấm (.) kèm theo sau)
- Nếu các ký hiệu A., B., C., D., E. đi ngay sau một ký tự khác thì không coi là từ khóa chọn lựa. Ví dụ 5KA. thì cụm A. không xem là từ khóa chọn lựa
Gợi ý: Tìm cách viết thích hợp để tránh một cụm từ được hiểu nhầm thành từ khóa chọn lựa. Ví dụ viết là 5KA. thay vì 5K A.
- Từ khóa chọn lựa phải xuất hiện theo đúng thứ tự A., B., C., D., E. (Luôn xuất phát từ A.). Các ký hiệu không xuất hiện đúng theo thứ tự sẽ bỏ qua không xem xét là Từ khóa chọn lựa

Ví dụ 1: User vô tình bố trí sai các chọn lựa như sau

A. B. D. C.

Thì chương trình chỉ chấp nhận có 3 ký tự chọn lựa A., B. và C. (có cảnh báo)

Ví dụ 2: User vô tình bố trí sai các chọn lựa như sau

A. B. B. D.

Thì chương trình chỉ chấp nhận có 2 ký tự chọn lựa (có cảnh báo)

Ví dụ 3: Giả sử trong câu hỏi các một loạt các ký hiệu có thể là ký tự chọn lựa nằm theo thứ tự sau:

C. B. D. A. A. C. B. B. C. B. D. C.

Thì chỉ có các ký hiệu tô đậm (và phóng to) được xem là ký tự chọn lựa, vì là những từ khóa theo đúng thứ tự A,B,C,D và tìm thấy đầu tiên một cách lần lượt.

- Nếu có sự xuất hiện vô tình của một ký hiệu được nhầm như là một Từ khóa chọn lựa, thì user phải chèn dấu ~. vào giữa ký tự & dấu chấm (Ví dụ A. sửa thành A~.). Việc chèn dấu ~ này để tránh cho chương trình hiểu lầm do sự xuất hiện vô tình của ký hiệu trùng với Từ khóa chọn lựa.

Các dấu ~ này sẽ bị khử đi khi in ra đề thi

(dấu ~ thường nằm ở góc trái và phía trên của bàn phím)

Ví dụ trong câu hỏi các ký hiệu có thể là ký tự chọn lựa nằm theo thứ tự sau: C.

B. D. A~. A. C. B~. B. C. B. D. C.

Thì các ký hiệu tô đậm được xem là ký tự chọn lựa, vì các ký hiệu có thể hiểu lầm đã được chèn dấu ~ vào giữa.

- Nếu câu hỏi có 4 lựa chọn nhưng có ký hiệu E. vô tình nằm đúng thứ tự và E. được hiểu là từ khóa chọn lựa thì phải sửa E. thành E~.
- Chương trình chấp nhận một số câu hỏi không có câu chọn lựa. Nếu câu hỏi không tìm thấy từ khóa chọn lựa nào (hoặc chỉ có 1 từ khóa chọn lựa A. được tìm thấy) thì câu hỏi được hiểu là 0 có chọn lựa (Có cảnh báo cho user)
- Chương trình cũng chấp nhận một số câu hỏi chỉ có 2 hoặc 3 câu chọn lựa (không nhất thiết phải là 4 hoặc 5). Nếu câu hỏi chỉ có 2 hoặc 3 từ khóa chọn lựa được tìm thấy (A., B. hoặc A., B., C.) thì câu hỏi được hiểu là chỉ có 2 hoặc 3 chọn lựa (Có cảnh báo cho user)
- Chương trình không chấp nhận các chọn lựa a, b, c, d, e lưu trong table

Các ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Câu có ký hiệu vô tình **A.**

Một dòng điện 3 A. xoay chiều trong mạch điện ... Giá trị điện áp phải là:

A. 100V B. 110V C. 120 V D. 140V

Phải sửa là (a)

Một dòng điện 3 A~. xoay chiều trong mạch điện ... Giá trị điện áp phải là: A. 100V
B. 110V C. 120 V D. 140V

hoặc (b)

Một dòng điện 3A. xoay chiều trong mạch điện ... Giá trị điện áp phải là: A. 100V
B. 110V C. 120 V D. 140V

hoặc (c)

Một dòng điện 3 A xoay chiều trong mạch điện ... Giá trị điện áp phải là:

A. 100V B. 110V C. 120 V D. 140V

Giải thích

(b) Không phải là **từ khóa chọn lựa** vì A. đi sau ngay một ký tự khác

(c) Không phải là **từ khóa chọn lựa** vì không có dấu chấm (.)

Ví dụ 2:

Một mạch điện có tụ điện C. và tụ điện L. như hình vẽ, ... giá trị dòng điện phải là:
A. 1 A. B. 2 A. C. 3 A. D. 4 A.

4 ký hiệu **A.** nằm sau không được xem là **từ khóa chọn lựa** vì ký hiệu A. đầu tiên được qui định là **từ khóa chọn lựa**

Ký hiệu **C.** đầu tiên không được xem là **từ khóa chọn lựa** vì không theo thứ tự

Nên câu hỏi này sẽ được nhận dạng đúng

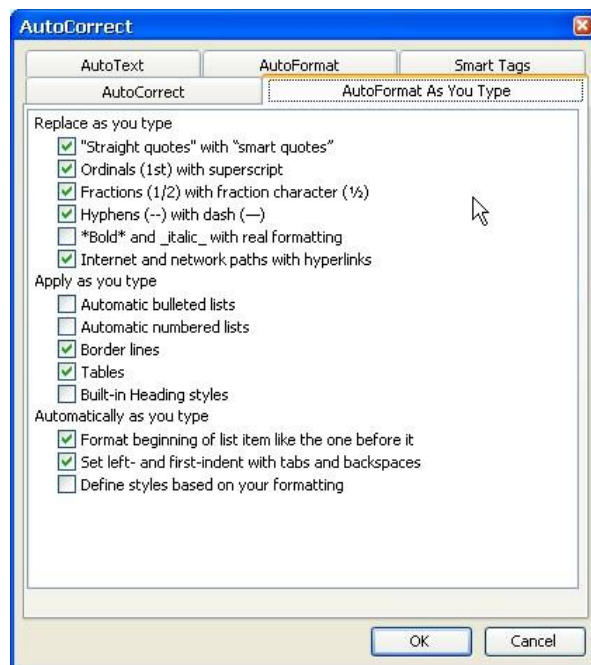
Phụ lục 2: Vấn đề Automatic bulleted lists và Automatic numbered lists

Khi gõ A. (hoặc 1) ở đầu dòng mà Word xem như là một bulleted/numbered list (word sẽ tự động thêm B. (hoặc 2), hãy hủy chế độ tự động hiệu chỉnh này bằng cách chọn menu:

Tools/AutoCorrect Options .../Trong TAB AutoFormat As You Type

Bỏ chọn các thiết lập (xem hình vẽ)

Automatic bulleted lists và Automatic numbered lists thì Word sẽ không tự động thêm B. (hoặc 2) nữa



Lưu ý trên đây đề cập khi người sử dụng gõ câu hỏi ngoài chương trình, nếu gõ câu hỏi trong cửa sổ word của chương trình, chương trình đã tự động bỏ chọn thiết lập này

Phụ lục 3: Công thức toán, công thức hóa học, hình ảnh và thuộc tính In line with text.

Hầu hết công thức toán hoặc công thức hóa học khi soạn thảo sẽ có tính chất layout “In line with text”

Lưu ý: Xem thuộc tính layout của object word bằng cách right click object/Format object.../Layout

Với thuộc tính “in line with text” chương trình đối xử như một text bình thường và hoán vị rất đúng về vị trí

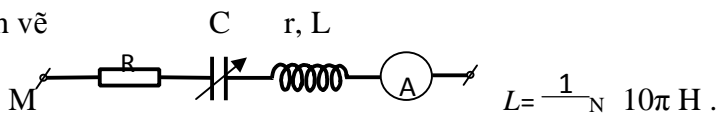
Với các đối tượng có thuộc tính layout khác, chẳng hạn: Square, Tight, Behind text, In front of text..., chương trình có thể hỗ trợ nhận dạng, nhưng việc bố trí các đối tượng này ở đề thi còn tùy thuộc vào khổ giấy in và các lề của giấy in. Vì vậy người dùng nên chọn

format In line with text kết hợp với việc dùng Table (không border) như hình b) để thay cho việc dùng format khác như hình a)

a) Object có thuộc tính Tight như hình dưới đây có hình vẽ nằm chung với text.

Cho mạch điện xoay chiều như hình vẽ

bên. Cuộn dây có $r=10\Omega$.



Đặt vào hai đầu đoạn mạch một hiệu điện thế dao động điều hoà có giá trị hiệu dụng là $U=50V$ và tần số $f=50Hz$.

...

b) Có thể sửa thành thuộc tính In line with text như hình dưới nằm chung trong table (không border) sẽ bảo đảm định dạng tốt hơn hình a)

Cho mạch điện xoay chiều như hình vẽ bên. Cuộn dây có $r=10\Omega$, $L=\frac{1}{10\pi}$ H.	
---	--

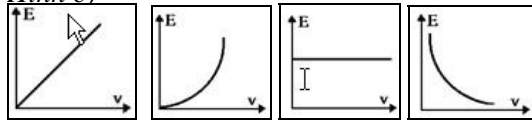
Đặt vào hai đầu đoạn mạch một hiệu điện thế dao động điều hoà có giá trị hiệu dụng là $U=50V$ và tần số $f=50Hz$.

...

Một số câu hỏi thi có các hình vẽ rời rạc nhau, tốt nhất là nên gom chung thành 1 hình vẽ để việc bố trí câu hỏi khi trộn đề được thuận tiện và dễ bảo toàn hơn. Ví dụ thay vì bố trí 4 hình và 4 chữ cái rời nhau như hình c) thì nên gộp lại thành 1 hình như hình d)

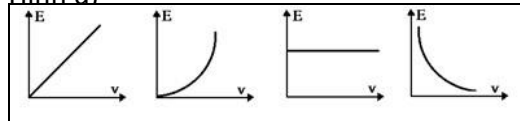
(Đường bao các hình chỉ để minh họa)

Hình c)



A) B) C) D)

Hình d)



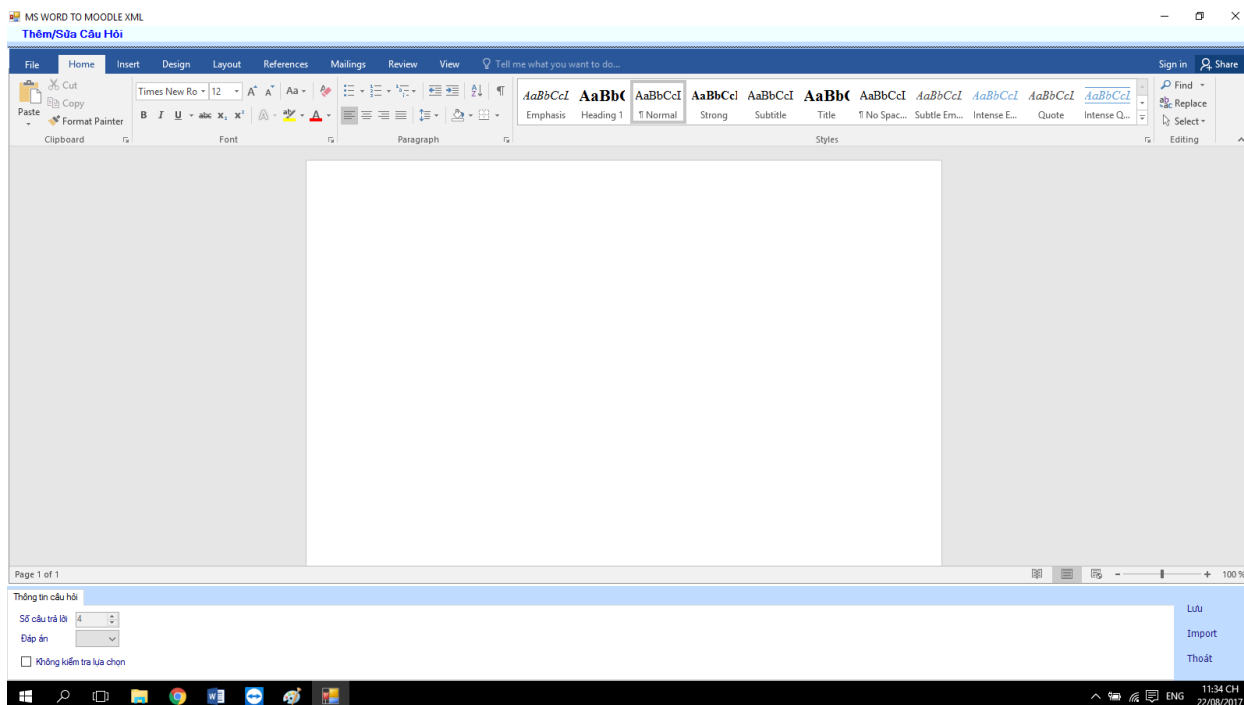
A) B) C) D)

*. Lưu ý quan trọng

Do tính phức tạp của Microsoft Word và các phần mềm dùng kèm khi soạn thảo (Equation, Mathtype...), một vài trường hợp không dự đoán, chương trình có thể nhận dạng sai, trong trường hợp bị báo lỗi nhận dạng câu hỏi, thay thế một phần hoặc toàn câu hỏi bằng một text bình thường để chương trình có thể nhận dạng tạm thời. Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật để được hướng dẫn nếu chương trình không nhận dạng được câu hỏi.

Phụ lục 4: Mở một ứng dụng word bên ngoài chương trình

Khi soạn thảo hoặc import câu hỏi hay đề thi, chương trình gọi word và nhúng word vào một cửa sổ soạn thảo để user có thể soạn thảo, sửa, nhận dạng và lưu (các) câu hỏi trắc nghiệm



Cửa sổ soạn thảo này có tất cả chức năng của Word (hình trên)

Tuy nhiên user cần lưu ý một số vấn đề sau đây

- Đây là cửa sổ để soạn thảo, chức năng lưu nên dùng chức năng lưu của chương trình (Có nút lệnh Lưu ở bên dưới cửa sổ soạn thảo) để lưu vào database, không nên dùng các chức năng lưu của Word, chỉ lưu vào các file word không có ý nghĩa quản lý câu hỏi
- Khi đang mở word để soạn thảo, hoặc khi đang soạn thảo, không nên mở một ứng dụng word hoặc mở một file word khác bên ngoài. Điều này có thể gây ra tranh chấp hoặc nhầm lẫn. Nếu cần mở một file word khác bên ngoài, nên mở khi không ở trong chế độ soạn thảo trong chương trình (trước khi mở cửa sổ soạn thảo chương trình hoặc sau khi đã đóng cửa sổ soạn thảo của chương trình)
- Một vài trường hợp tranh chấp về Word do mở file Word đồng thời với cửa sổ soạn thảo trong chương trình như đã nói ở trên, có thể gây ra việc: Không đóng được cửa sổ Word
 - Có 1 ứng dụng Word còn mở và chưa đóng trong Windows Task Manager (bên ngoài thì không thấy).
 - Không mở tiếp được cửa sổ soạn thảo trong chương trình
 - Không in được đề thi hoặc bị treo máy khi đang in

Trong trường hợp này có thể sử dụng một trong các cách sau đây lần lượt theo thứ tự xử lý đơn giản đến phức tạp:

- Đóng ứng dụng word bằng Ctrl+Alt+Del, End Task tại TAB Application

- Đóng ứng dụng word bằng Ctrl+Alt+Del, End Task Winword.exe tại TAB Processes

Phụ lục 5: Import nhiều câu hỏi và bị lỗi khi lưu hoặc khi in

Khi import nhiều câu hỏi và bị báo lỗi khi lưu hoặc bị lỗi khi in (in không đúng với danh sách đã nhập)

Thông thường lỗi này gây ra do 1 hoặc vài câu hỏi nào đó trong khi hầu hết các câu hỏi khác là đúng.

Nếu không nhận dạng được (các) câu hỏi nào là nguyên nhân gây ra lỗi này, người dùng có thể chia các câu hỏi ra nhiều nhóm để import nhiều lần thay vì một lần. Cách làm này để nhận dạng ra câu hỏi nào là câu hỏi gây lỗi.

Khi đã tìm được câu hỏi gây lỗi (loại câu này ra khỏi danh sách import mà danh sách câu hỏi được nhận dạng & in đúng đắn) mà vẫn không thấy nguyên nhân gây lỗi, có thể gửi câu hỏi này cho hỗ trợ kỹ thuật để được hỗ trợ

Một lời khuyên chung là không nên import quá nhiều câu hỏi cùng một lần, đặc biệt là các câu hỏi có hình ảnh. Nên chia nhỏ ra để dễ kiểm soát.